

Số: 1810 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc
nhóm I, nhóm II và nhóm III**

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ chương trình thi đấu chính thức của Đại hội Thể thao thế giới (Olympic), Đại hội Thể thao Người khuyết tật thế giới (Paralympic) năm 2016 và năm 2020; Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Đại hội Thể thao Người khuyết tật châu Á (Asian Para Games) năm 2018 và năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2112/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III tại Phụ lục 1, 2 Quyết định số 2112/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành danh mục các môn, nội dung thi đấu thuộc nhóm I, nhóm II, nhóm III để làm căn cứ chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập

thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc tế theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ (có danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao và Thủ trưởng các vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở VHTT, Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia;
- Lưu: VT, TCTDTT, KC (240b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Đạo Cương

Phụ lục 1
DANH MỤC BỔ SUNG
CÁC MÔN, NỘI DUNG THI ĐẤU NHÓM I, NHÓM II VÀ NHÓM III
(Kèm theo Quyết định số: 1810 /QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 08 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Nhóm I

TT	Môn	Nội dung	
		Nam	Nữ
1	Ba môn phối hợp	Triathlon cá nhân	Triathlon cá nhân
		Triathlon tiếp sức	Triathlon tiếp sức
		Triathlon tiếp sức hỗn hợp	

2. Nhóm II

TT	Môn	Nội dung	
		Nam	Nữ
1	Jujitsu		48kg
			52kg
			57kg
			63kg

3. Nhóm III

TT	Môn	Nội dung	
		Nam	Nữ
1	Vật	65kg nam vật cổ điển	44kg nữ Vật tự do
2	Pencak Silat	80kg	
		85kg	
3	Muay	Waikru đơn	Waikru đơn
		Waikru đôi	
4	Ba môn phối hợp	Duathlon Cá nhân	Duathlon Cá nhân
		Duathlon Tiếp sức	Duathlon Tiếp sức
		Duathlon Tiếp sức hỗn hợp nam nữ	
		Sprint Cá nhân	Sprint Cá nhân
		Sprint Tiếp sức	Sprint Tiếp sức
		Sprint Tiếp sức hỗn hợp nam nữ	
		Super Sprint Cá nhân	Super Sprint Cá nhân
		Super Sprint Tiếp sức	Super Sprint Tiếp sức
		Super Sprint Tiếp sức hỗn hợp nam nữ	
		Aquathlon Cá nhân	Aquathlon Cá nhân
		Aquathlon Tiếp sức	Aquathlon Tiếp sức

		Aquathlon Tiếp sức hỗn hợp nam nữ	
5	Cờ tướng	Cờ chớp truyền thống	Cờ chớp truyền thống
		Cờ nhanh truyền thống	Cờ nhanh truyền thống
		Cờ chậm truyền thống	Cờ chậm truyền thống
6	Võ cổ truyền	45-50kg	70-75kg
		85-90kg	>75kg
		>90kg	
7	Lân sư rồng	Múa sư tử	Lân địa bử
		Lân (sư) nhảy bụi	Múa rồng
		Lân (sư) leo cột không hái lộc	Múa sư tử
			Lân (sư) nhảy bụi
			Lân (sư) leo cột không hái lộc
8	Mô tô nước		Xe phân khối giới hạn
			Xe phân khối 1100
			Đường dài mở rộng
			Biểu diễn
9	Lặn	4x100m tiếp sức chân vịt đôi nam nữ	



Phụ lục 2
DANH MỤC BỔ SUNG
CÁC MÔN, NỘI DUNG THI ĐẤU THỂ THAO NHÓM I, NHÓM II
DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT

(Kèm theo Quyết định số: 1810 /QĐ-BVHTTDL ngày 01 tháng 08 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Nhóm II

TT	Môn	Nội dung	
		Nam	Nữ
1	Cờ vua	Cờ chớp cá nhân P1	Cờ chớp cá nhân P1
		Cờ chớp cá nhân B1	Cờ chớp cá nhân B1
		Cờ chớp cá nhân B2, B3	Cờ chớp cá nhân B2, B3
		Cờ chớp đồng đội nam P1	Cờ chớp đồng đội nữ P1
		Cờ chớp đồng đội nam B1	Cờ chớp đồng đội nữ B1
		Cờ chớp đồng đội nam B2, B3	Cờ chớp đồng đội nữ B2, B3

ASL